

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/DS-ST

Ngày: 18-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tiền

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã  
Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thiên N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khóm G, Phường H, Tp., tỉnh Trà Vinh; văn bản ủy quyền ngày 02/4/2024. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Lâm Trung C, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm P, Phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị T và ông Lâm Trung C là chỗ anh em có mối quan hệ làm ăn thân thiết lâu năm, bà T cũng nhiều lần mua thức ăn tôm tại cửa hàng của ông

**C** (**Đại lý B**). Ngày 24/12/2018 do cần tiền để làm ăn nên ông **C** có hỏi mượn bà **T** số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 15%/năm, việc vay tiền này ông **C** có viết giấy tay. Do thấy ông **C** là người có uy tín, có cửa hàng chuyên cung cấp thức ăn thuốc thủy sản lớn tại địa phương nên bà **T** đã đồng ý cho mượn. Sau đó hàng tháng ông **C** đều gửi lãi cho bà **T**. Năm 2020 ông **C** có trả cho bà **T** được 150.000.000 đồng. Đến khoảng đầu tháng 01/2021 ông **C** bị bệnh nên từ đó ông **C** không còn trả tiền lãi cho bà **T** nữa.

Nay bà **T** yêu cầu ông **C** phải trả số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/02/2021 đến ngày 24/02/2024 (03 năm) với lãi suất 10%/năm, tiền lãi là 105.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn **Lâm Trung C** được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là hợp pháp và có căn cứ, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là văn bản có tiêu đề “Biên nhận” (bản gốc) có ghi nội dung “*Hôm nay ngày 24.12.18 tôi **Lâm Trung C** chỗ đại lý thức ăn **Ba H** có mượn tiền của em **P** ở cái Cỏ với số tiền là 500.000.000 đồng*”, biên nhận có chữ ký và ghi họ tên **Lâm Trung C**. (Phạm là tên gọi khác của chồng bà **T**). Tòa án đã thông báo mời hai bên hòa giải và công khai các chứng cứ trong vụ án nhưng ông **C** không có mặt để tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Tòa án tiếp tục triệu tập ông **C** hai lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông **C** vẫn vắng mặt. Ông **C** cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông **Lâm Trung C** phải trả cho bà **Lê Thị T** số tiền 350.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu trả tiền lãi trong 03 năm với lãi suất 10%/năm, xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm

2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể khoản tiền lãi ông **C** phải trả là 105.000.000 đồng.

[4] Như vậy tổng cộng nợ gốc và lãi ông **Lâm Trung C** phải trả cho bà **Lê Thị T** là 455.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông **Lâm Trung C** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 455.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị T**.

Buộc ông **Lâm Trung C** phải trả cho bà **Lê Thị T** số tiền 455.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Về án phí: Ông **Lâm Trung C** phải chịu 22.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà **Lê Thị T** số tiền tạm ứng án phí 12.150.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002276 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**3.** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phi Long**

**Trần Văn Nước**

**Nguyễn Hữu Tài**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tài**